

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Văn Dũng**

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **765/2018/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **23/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phạm Thị Thùy T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hiện cư trú tại ấp TH, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* **Hồ Nhựt V**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh V tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã LH. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến

khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V khi uống rượu về thì cự cãi và xua đuổi chị nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Nhật B (Sinh ngày 20/6/2011) hiện do anh V nuôi dưỡng. Nay chị đồng ý giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Nếu anh V có yêu cầu thì chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Do anh V không yêu cầu nên chị sẽ tự thực hiện việc cấp dưỡng, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*\* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Nhật V trình bày:* Anh và chị T kết hôn cách nay khoảng 10 năm, cuộc sống vẫn hạnh phúc bình thường. Cách nay khoảng 01 năm thì chị T có nhiều quan hệ phức tạp trên mạng xã hội và đã bỏ nhà đi khoảng 01 năm nay, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nay anh đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

*\* Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh V; Giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị T thì xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh V xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã LH, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Theo chị T khai nhận: Khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V khi uống rượu về thì cự cãi và xua đuổi chị nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

Phía anh V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nguyên nhân ly hôn là do vợ anh có quan hệ phức tạp bên ngoài, anh vẫn đồng ý ly hôn.

Xét thấy giữa chị T và anh V đã ly thân trong thời gian dài. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng đồng ý ly hôn với chị T, điều đó cho thấy anh V cũng không mong muốn đoàn tụ với chị T. Theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh V đã đến mức trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Hồ Nhật B (Sinh ngày 20/6/2011) hiện do anh V nuôi dưỡng. Nay chị T đồng ý giao anh V tiếp tục nuôi dưỡng, anh V cũng đồng ý nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu này cũng phù hợp nguyện vọng của cháu B. Vì vậy cần giao cháu B cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T và anh V không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị T và anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét trong vụ kiện này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với anh Hồ Nhật V.

2. Về con chung: Giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Nhật B (Sinh ngày 20/6/2011).

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009068 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, nên xem như đã nộp xong án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Anh Tuấn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CT      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TIỀN GIANG**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT TỈNH TIỀN GIANG**

Vào hồi.....giờ ..... ngày .....tháng ..... năm 2019.

Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Võ Văn Dũng**

**2. Ông Đỗ Thanh Hiền**

Đã tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: **765/2018/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **23/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phạm Thị Thùy T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hiện cư trú tại ấp Thạnh Hòa, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Hồ Nhựt V**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau :*

**1. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp:** Xin ly hôn

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

**2. Điều luật áp dụng:**

*Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

### **3. Về nội dung:**

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với anh Hồ Nhựt V.

2. Về con chung: Giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Nhựt B (Sinh ngày 20/6/2011).

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009068 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, nên xem như đã nộp xong án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

*Biên bản kết thúc ....giờ.... cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.*

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Dũng - Đỗ Thanh Hiền**

**Bùi Anh Tuấn**